

Số: 01 /2019/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG TƯ

**Ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng
được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam, bao gồm: 22 giống lúa, 21 giống ngô, 03 giống đậu tương, 02 giống khoai tây, 01 giống sắn, 01 giống lạc, 04 giống thuốc lá, 01 giống bông, 02 giống dâu, 02 giống mía, 01 giống nhãn, 02 giống bơ, 01 giống vải, 01 giống dừa, 01 giống thanh long, 01 giống bưởi và 01 giống cam (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Bảo vệ thực vật; Vụ Pháp chế;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN & PTNT; ✓
- Lưu: VT, TT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH MỤC BỔ SUNG GIỐNG CÂY TRỒNG
ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 01 /2019/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 04 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Tên giống	Vụ, vùng được phép sản xuất, kinh doanh
1	Giống lúa thuần P9	Vụ Xuân muộn và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
2	Giống lúa thuần Thuận Việt 1	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
3	Giống lúa lai ba dòng Nam ưu 209	Vụ Xuân, Hè thu và Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
4	Giống lúa thuần Bắc thơm 9	Vụ Xuân muộn và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ; vụ Đông xuân, Hè thu tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
5	Giống lúa thuần Gia lộc 105	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
6	Giống lúa thuần KR1	Vụ Xuân muộn và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
7	Giống lúa thuần Bắc Thịnh	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
8	Giống lúa thuần MI-ND	Xuân muộn, Hè thu và vụ Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
9	Giống lúa thuần Sơn Lâm 2	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ; vụ Đông xuân, Hè thu tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

TT	Tên giống	Vụ, vùng được phép sản xuất, kinh doanh
10	Giống lúa thuần DT37	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
11	Giống lúa thuần RVT	Các vụ tại các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long
12	Giống lúa lai ba dòng S9368	Vụ Xuân và Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
13	Giống lúa thuần SV181	Vụ Đông xuân và Hè thu tại các tỉnh Bắc Trung bộ, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
14	Giống lúa thuần Sơn Lâm 1	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
15	Giống lúa thuần TBJ3	Vụ Xuân muộn và Mùa trung tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
16	Giống lúa thuần Đài thơm 8	Các vụ tại các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung bộ, Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long
17	Giống lúa thuần MT10	Vụ Đông xuân và Hè thu tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ
18	Giống lúa thuần LH12	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ; vụ Đông xuân và Hè thu tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
19	Giống lúa thuần Hương cốm 4	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
20	Giống lúa thuần N25	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
21	Giống lúa Chế biến 3988	Vụ Đông xuân và Hè thu các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
22	Giống lúa lai hai dòng HQ19	Vụ Xuân, vụ Hè thu và Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
23	Giống ngô lai MN-1	Các vụ, vùng trồng ngô Đông Nam bộ và Tây Nguyên
24	Giống ngô nếp lai HN90	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Trung du Miền núi phía Bắc,